TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 140/2018/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 09 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 118/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị H- sinh năm: 1995; Địa chỉ: Tổ 84 phường A, quận S, TP. Đà Nẵng. Hiện nay tạm trú: thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi

- Bị đơn: Anh Trần Văn L- Sinh năm: 1988; Địa chỉ: Tổ 84 phường A, quận S, TP. Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị H và anh Trần Văn L thuận tình ly hôn (*Giấy chứng nhận kết hôn số 210 do UBND phường A, quận S, Tp Đà Nẵng cấp ngày 13/12/2016; trích lục số 566/TLKH-BS ngày 30/5/2018).*

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị H và anh Trần Văn L thống nhất thuận tình ly hôn.

-Về quan hệ con chung: Hai bên xác nhận không có

-Về tài sản chung: Hai bên xác nhận không có

-Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có

-Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng chị H và anh L mỗi người chịu 75.000đ nhưng chị H tự nguyện chịu 150.000đ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 008783 ngày 18/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng. Hoàn trả lại cho chị H 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND quận Sơn Trà;*
- *Chi cục THADS quận Sơn Trà;*
- *UBND phường A, quận S, Đà Nẵng;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

TRẦN THỊ BÉ